

CÔNG TY TNHH MTV VINALINES NHA TRANG

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4201556242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 24/4/2013)

**BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN
BÁN ĐẦU GIÁ LẦN ĐẦU**

CÔNG TY TNHH MTV VINALINES NHA TRANG



Tổ chức tư vấn:



CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
107N Trương Định, P.6, Q.3, TP. Hồ Chí Minh
Điện thoại: 08.54043 054 - Fax: 08.54043085
Website: www.acbs.com.vn

CÔNG TY TNHH MTV VINALINES NHA TRANG

(Giấy Chứng nhận ĐKKD số 4201556242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lần đầu ngày 24/4/2013)

BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN BÁN ĐẤU GIÁ LẦN ĐẦU

**(Phục vụ việc bán đấu giá cổ phần lần đầu ra công chúng để chuyển đổi từ
Công ty Nhà Nước thành Công ty cổ phần)**

- Tên cổ phiếu : Cổ phiếu Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang
- Loại cổ phiếu : Cổ phiếu phổ thông
- Mệnh giá : 10.000đồng/cổ phần
- Giá khởi điểm : 10.000đồng/cổ phần
- Số lượng bán đấu giá : **2.297.071** cổ phần
- Tổng giá trị chào bán : **22.970.710.000** đồng

Tổ chức phát hành: CÔNG TY TNHH MTV VINALINES NHA TRANG

- Địa chỉ : 34 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại : (84 – 058) 3881409
- Fax : (84 – 058) 3884855

Tổ chức tư vấn: CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)

- Địa chỉ : 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Thành phố Hồ Chí Minh
- Điện thoại : (84 – 8) 54043054 Fax: (84 – 8) 54043085
- Website : www.acbs.com.vn

MỤC LỤC

PHẦN I. CĂN CỨ PHÁP LÝ.....	4
PHẦN II. NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN	5
2. 1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa	5
2. 2. Doanh nghiệp cổ phần hóa.....	5
2. 3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá.....	5
PHẦN III. CÁC KHÁI NIỆM	6
PHẦN IV. THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA.....	7
4. 1. Giới thiệu chung về Công ty.....	7
4. 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:	7
4. 3. Quá trình hoạt động và phát triển	8
4. 4. Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức bộ máy	8
4. 5. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu.....	10
4. 6. Tình hình lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần	13
4. 7. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa	14
4. 8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp	15
4. 9. Danh sách công ty mẹ và công ty con:	17
4. 10. Tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm trước khi cổ phần hoá:	17
4. 11. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành.....	21
PHẦN V. PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN DOANH NGHIỆP SAU KHI CỔ PHẦN HÓA	23
5.1 Thông tin về Công ty cổ phần.....	23
5.2 Ngành nghề kinh doanh:	23
5.3 Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ	24
5.4 Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức bộ máy	24
5.5 Định hướng phát triển Công ty, dự án đầu tư sau khi cổ phần hoá	28
PHẦN VI. THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN.....	32

6. 1.	Loại chứng khoán	32
6. 2.	Mệnh giá	32
6. 3.	Phương thức chào bán và giá chào bán:	32
6. 4.	Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:	32
6. 5.	Thời gian và địa điểm tổ chức đấu giá	32
6. 6.	Phương thức thực hiện đăng ký mua cổ phiếu	32
6. 7.	Báo cáo kết quả chào bán.....	33
6. 8.	Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài	33
6. 9.	Các loại thuế có liên quan	33
6. 10.	Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu	33
PHẦN VII. KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA		34
PHẦN VIII. CÁC NHÂN TỐ RỦI RO		35
8. 1.	Rủi ro về kinh tế	35
8. 2.	Rủi ro về luật pháp	36
8. 3.	Rủi ro tài chính	36
8. 4.	Rủi ro đặc thù.....	37
8. 5.	Rủi ro của đợt chào bán	37
8. 6.	Rủi ro bất khả kháng	38
8. 7.	Rủi ro khác.....	38
PHẦN IX. CÁC LƯU Ý VỀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN		39
PHẦN X. CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ		40
1.	Tổ chức tư vấn	40
2.	Tổ chức kiểm toán	40
THAY LỜI KẾT		41

PHẦN I

CĂN CỨ PHÁP LÝ

Luật Doanh nghiệp 60/2005/QH11 được Quốc hội nước Cộng hòa xã hội chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 29/11/2005;

Nghị định Số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của Chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thành công ty cổ phần;

Nghị định 189/2013/NĐ-CP ngày 20/11/2013 sửa đổi, bổ sung một số điều của nghị định số 59/2011/NĐ-CP ngày 18/7/2011 của chính phủ về chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần

Thông tư 202/2011/TT-BTC ngày 30/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn xử lý tài chính và xác định giá trị doanh nghiệp khi thực hiện chuyển doanh nghiệp 100% vốn nhà nước thành công ty cổ phần theo quy định tại Nghị định 59/2011/NĐ-CP;

Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 của Bộ Tài chính hướng dẫn bán cổ phần lần đầu và quản lý, sử dụng tiền thu từ cổ phần hóa của các doanh nghiệp 100% vốn Nhà nước thực hiện chuyển đổi thành công ty cổ phần;

Quyết định số 276/QĐ-TTg ngày 04/2/2013 của Thủ tướng Chính phủ về phê duyệt Đề án Tái cơ cấu Tổng công ty Hàng hải Việt Nam giai đoạn 2012-2015;

Nghị quyết số 1454/NQ-HHVN ngày 31/5/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về kế hoạch thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước năm 2013.

Quyết định số 293/QĐ-HHVN ngày 20/6/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam V/v Thành lập Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vinalines Nha Trang;

Quyết định số 295/QĐ-HHVN ngày 25/6/2013 của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam V/v Thành lập Tổ giúp việc Ban chỉ đạo Cổ phần hóa Công ty TNHH Một thành viên Vinalines Nha Trang;

Quyết định số 66/QĐ-HHVN ngày 07/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam về việc phê duyệt giá trị doanh nghiệp để cổ phần hóa của Công ty TNHH Một thành viên Vinalines Nha Trang;

Nghị quyết 917/NQ-HHVN ngày 28/3/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam về tiêu chí lựa chọn cổ đông chiến lược;

Biên bản Hội nghị Người lao động bất thường vào ngày 26/3/2014 thống nhất Phương án cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang;

Quyết định số 137/QĐ-HHVN ngày 15/4/2014 của Hội đồng thành viên Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam về việc phê duyệt phương án cổ phần hóa và chuyển Công ty TNHH Một thành viên Vinalines Nha Trang thành công ty cổ phần;

Hợp đồng tư vấn số 03/HĐTV.14 giữa Công ty TNHH Một thành viên Vinalines Nha Trang và Công ty TNHH Chứng khoán ACB.

PHẦN II

**NHỮNG NGƯỜI CHỊU TRÁCH NHIỆM CHÍNH ĐỐI VỚI NỘI DUNG
BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN**

2. 1. Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông **BÙI VIỆT HOÀI**

Chức vụ: Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa

Ông **LÊ PHAN LINH**

Chức vụ: Phó Trưởng Ban chỉ đạo cổ phần hóa

2. 2. Doanh nghiệp cổ phần hóa

Ông **LÊ XUÂN SINH** Chức vụ: Tổng Giám đốc Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang – Thành viên ban chỉ đạo cổ phần hóa

Chúng tôi đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là phù hợp với thực tế để các nhà đầu tư có thể đánh giá về thực trạng tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả kinh doanh và triển vọng của Công ty chúng tôi trước khi đăng ký đấu giá.

2. 3. Tổ chức tư vấn bán đấu giá

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB

Ông **PHẠM PHÚ KHÔI**

Chức vụ: Tổng Giám đốc

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần do Công ty TNHH Chứng khoán ACB lập trên cơ sở Hợp đồng tư vấn giữa Công ty TNHH Chứng khoán ACB và Ban chỉ đạo cổ phần hóa Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang. Chúng tôi đảm bảo rằng việc phân tích, đánh giá và lựa chọn ngôn từ trên Bản công bố thông tin này đã được thực hiện một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang cung cấp.

PHẦN III

CÁC KHÁI NIỆM

TỪ, NHÓM TỪ	DIỄN GIẢI
Công ty/ Vinalines Nha Trang/ Tổ chức chào bán	Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang
HĐQT	Hội đồng Quản trị
BKS	Ban Kiểm Soát
Điều lệ Công ty	Điều lệ Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang
ĐKKD	Đăng ký kinh doanh
TC – HC	Tổ chức Hành chính
KH – KD	Kế hoạch Kinh doanh
HĐ	Hợp đồng
CP	Cổ phần
TNDN	Thu nhập doanh nghiệp
Tổ chức tư vấn / ACBS	Công ty TNHH Chứng khoán ACB.
BDI	Baltic Dry Index – chỉ số thuê tàu hàng khô Baltic

PHẦN IV

THÔNG TIN VỀ DOANH NGHIỆP CỔ PHẦN HÓA

4. 1. Giới thiệu chung về Công ty

- Tên tổ chức **CÔNG TY TNHH MTV VINALINES NHA TRANG**
- Trụ sở chính 34 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Thành phố Nha Trang, Tỉnh Khánh Hòa
- Điện thoại (84 – 063) 3 810 324 – (84 – 063) 3 823 829
- Fax (84 – 063) 3 810 363
- Vốn điều lệ **57.397.439.751 đồng**

4. 2. Ngành nghề kinh doanh của Công ty:

Theo Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số 4201556242 do Sở Kế hoạch và Đầu tư tỉnh Khánh Hòa cấp đăng ký lại ngày 24/4/2013, Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang hoạt động trên những lĩnh vực sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Khách sạn, biệt thự du lịch, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh du lịch, căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày)	5510
7	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và nước ngoài)	7830
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9	Đại lý du lịch	7911
10	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	5621
11	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán rượu, quầy bar)	5630
12	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
13	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc lào trong các cửa hàng chuyên doanh (Bán lẻ thuốc lá điếu, xì gà)	4724

STT	Tên ngành	Mã ngành
14	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920

4. 3. Quá trình hoạt động và phát triển

Tiền thân của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang là Chi nhánh Vosco Nha Trang từ năm 1993-2006.

Năm 1998, Chi nhánh Công ty Vận tải biển Việt Nam tại Nha Trang (Vosco Nha Trang) thuộc Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco) tiếp nhận và sáp nhập với Trung tâm thương mại Hàng hải 2 Nha Trang từ Cục Hàng hải Việt Nam.

Năm 2006, thực hiện nhiệm vụ chiến lược của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Chi nhánh Vosco Nha Trang được tách ra khỏi Công ty Vận tải biển Việt Nam (Vosco) và thành lập mới với tên doanh nghiệp: Công ty Hàng hải Vinalines Nha Trang theo Quyết định số 1043/QĐ-HĐQT ngày 16/11/2006 của Hội đồng quản trị Tổng công ty Hàng hải Việt Nam và Quyết định số 518/QĐ-HĐTV ngày 20/08/2010/QĐ-HĐTV của Hội đồng Thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam.

Công ty Hàng hải Vinalines Nha Trang là Chi nhánh của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam, chính thức hoạt động từ ngày 01/1/2007 và được điều chuyển nguyên hiện trạng tài sản và nhân sự từ Chi nhánh Vosco Nha Trang.

Năm 2012, theo Quyết định số 544/QĐ-HHVN ngày 10/12/2012 của HĐTV Tổng công ty Hàng hải Việt Nam chuyển đổi Công ty Hàng hải Vinalines Nha Trang thành Công ty TNHH một thành viên Vinalines Nha Trang.

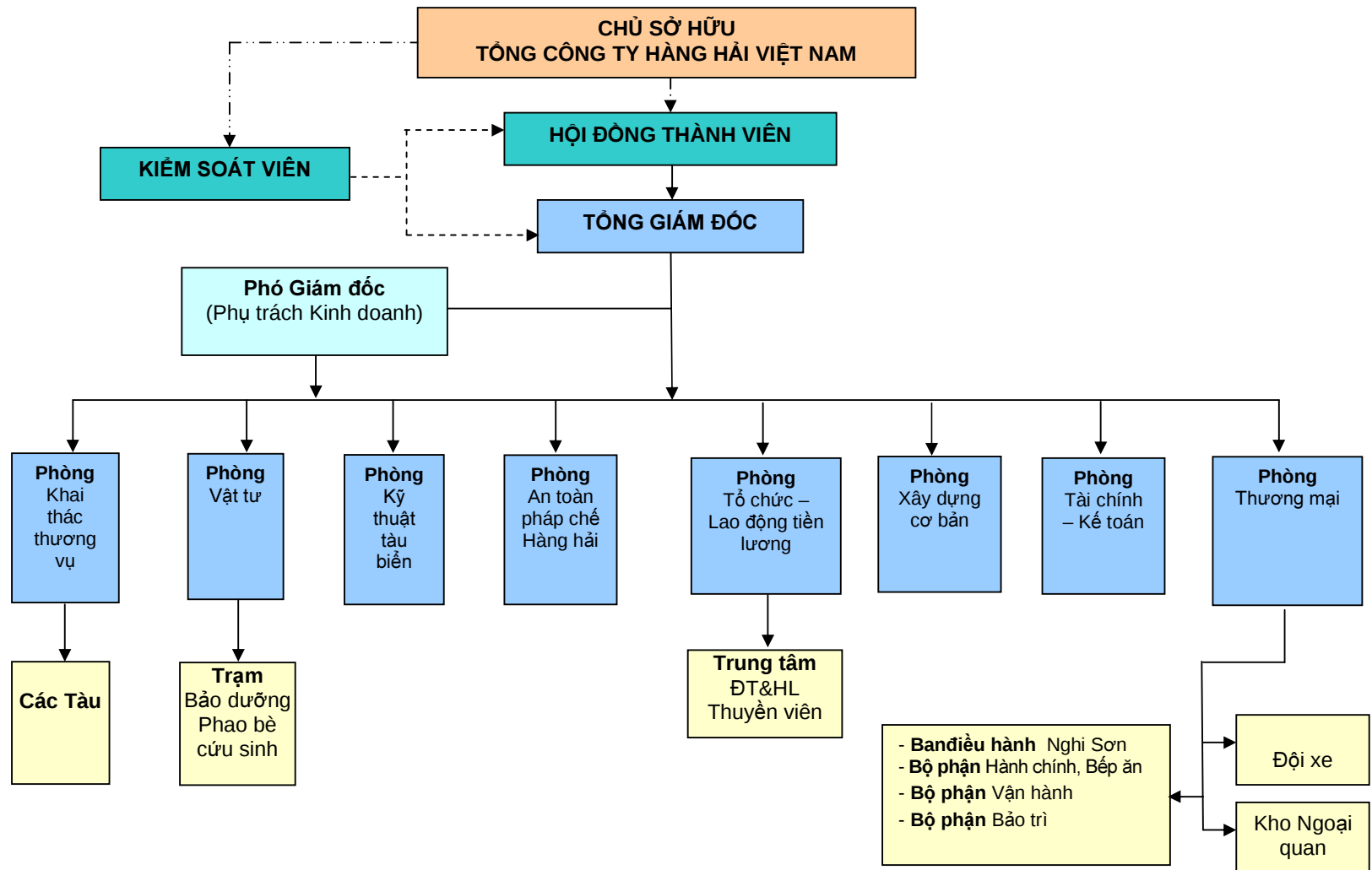
Năm 2014: Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang tiến hành cổ phần hóa theo Nghị quyết số 1454/NQ-HHVN ngày 31/5/2013 của Hội đồng thành viên Tổng công ty Hàng hải Việt Nam về kế hoạch thực hiện cổ phần hóa doanh nghiệp nhà nước năm 2013.

4. 4. Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức bộ máy

Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang hoạt động dưới mô hình công ty trách nhiệm hữu hạn do một thành viên (Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam – công ty mẹ) là chủ sở hữu 100% vốn Nhà nước.

a. Sơ đồ tổ chức

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY TNHH MTV VINALINES NHA TRANG



b. Diễn giải sơ đồ

- **Chủ sở hữu – Công ty mẹ:**
 - **Tên:** Tổng công ty Hàng hải Việt Nam – Công ty TNHH MTV
 - **Địa chỉ trụ sở chính:** số 1 Đào Duy Anh, Phường Phương Mai, Quận Đống Đa, Thành phố Hà Nội, Việt Nam.
- **Hội đồng thành viên** gồm 03 người (01 Chủ tịch và 02 Thành viên).
- **Ban điều hành** gồm 01 Tổng Giám đốc do Chủ tịch HĐQT kiêm nhiệm và 01 Phó Giám đốc.
- **Kiểm soát viên** gồm 02 người.
- **Các phòng, ban chức năng bao gồm:**
 - **Phòng Khai thác thương vụ:** có nhiệm vụ tổ chức tìm hiểu thị trường vận tải biển để thiết lập hệ thống tìm nguồn hàng ở trong và ngoài nước cho đội tàu; phân tích, đánh giá, báo cáo tình hình khai thác tàu để điều chỉnh kế hoạch khai thác kinh doanh đội tàu; đàm phán, ký kết, theo dõi, thực hiện các hợp đồng vận tải, hợp đồng thuê và cho thuê tàu của đội tàu.
 - Phòng thực hiện quản lý kinh doanh các tàu gồm tàu Hoa Lư và tàu Âu Cơ 1. Các tàu có nhiệm vụ thực hiện dịch vụ vận tải hàng hóa trong và ngoài nước.
 - **Phòng Kỹ thuật tàu biển:** có nhiệm vụ lập kế hoạch quản lý khai thác kỹ thuật đội tàu Công ty theo yêu cầu cơ quan đăng kiểm, chính quyền mà tàu mang cờ, chế độ bảo quản bảo dưỡng phù hợp theo đúng thiết kế từng tàu và các tiêu chuẩn theo Công ước Quốc tế, của Đăng kiểm, của nhà chế tạo; Quản lý và tổ chức thực hiện các công việc có liên quan để cấp có thẩm quyền cấp cho tàu giấy tờ pháp lý hàng hải thuộc phạm vi kỹ thuật, các loại giấy tờ đăng kiểm, Công ước Quốc tế các loại giấy chứng nhận và an toàn hàng hải theo quy định; xây dựng các định mức để áp dụng theo từng tàu.
 - **Phòng Vật tư:** có nhiệm vụ triển khai công tác cung ứng các loại vật tư, dịch vụ, nhiên liệu, dầu nhớt, mỡ cho đội tàu Công ty.
 - Phòng vật tư thực hiện quản lý **Trạm Bảo dưỡng Phao bè cứu sinh**. Trạm có nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ bảo dưỡng bè cứu sinh bơm hơi cho các tàu hoạt động trong nước và quốc tế.
 - **Phòng Thương mại:** có nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ: kho ngoại quan, quản lý cơ sở công nghiệp (Nghị Sơn) ...
 - Ban điều hành Nghị Sơn: quản lý trực tiếp hoạt động xếp dỡ hàng hóa và đóng bao tại Trạm phân phối Ninh Thủy – Công ty Xi Măng Nghị Sơn.
 - Bộ phận Hành chính, Bếp ăn
 - Bộ phận Vận hành
 - Bộ phận Bảo trì

- Kho ngoại quan: thực hiện dịch vụ lưu giữ hàng hóa, vật tư theo nhu cầu của khách hàng.
- Đội xe
- **Phòng An toàn – Pháp chế Hàng hải:** có nhiệm vụ phổ biến chính sách về Bộ Luật Hàng hải Việt Nam, các quy định Hàng hải của Bộ Giao thông vận tải, Cục Hàng hải Việt Nam ..., Luật pháp Hàng hải Quốc tế; theo dõi, cập nhật các thông tin về an toàn hàng hải (trong nước và quốc tế); kiểm tra các quy trình về điều động tàu biển, các khiếu nại, các tai nạn Hàng hải để kịp thời phát hiện những sai lệch trong việc thực hiện và kiến nghị biện pháp xử lý khắc phục.
- **Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương:** thực hiện chức năng quản lý về công tác tổ chức và cán bộ; công tác lao động và tiền lương theo quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty.
 - Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương thực hiện quản lý **Trung tâm Đào tạo & Huấn Luyện Thuyền viên.** Trung tâm có nhiệm vụ thực hiện đào tạo và huấn luyện thuyền viên.
- **Phòng Tài chính – Kế toán:** có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định; xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung và dài hạn, phù hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh ...
- **Phòng Xây dựng cơ bản:** có nhiệm vụ thực hiện lập kế hoạch, triển khai các dự án đầu tư đã được phê duyệt; trình và tổ chức lựa chọn nhà thầu, theo dõi việc tổ chức thi công, giám sát thi công các công trình ...

4. 5. Sản phẩm và dịch vụ chủ yếu

Công ty hoạt động chủ yếu trong các lĩnh vực sau:

- Vận tải biển;
- Kinh doanh Dịch vụ hàng hải;
- Kinh doanh Khách sạn Hàng hải và Hợp đồng cung cấp Dịch vụ điều hành Trạm phân phối xi măng Ninh Thủy của Công ty xi măng Nghi Sơn;
- Khai thác Cảng thông quan nội địa.

Trong giai đoạn từ năm 2011 đến năm 2013, Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang tập trung vào các mảng hoạt động chính sau

A. Dịch vụ tàu

Bảng 6: Thông tin về đội tàu của Vinalines Nha Trang

STT	Tên tàu	Loại tàu	Trọng tải	Dung tích	Năm đóng	Nước sản xuất
1	Âu Cơ 1	Hàng khô	6.500 tấn	2.448 GT	2005	Việt Nam
2	Hoa Lư	Hàng khô	6.500 tấn	2.448 GT	2004	Việt Nam

Tuyến vận tải chủ yếu: Đông Nam Á – Bắc Á - Bờ đông Ấn Độ - Vịnh Bengal.

Đội tàu đang được quản lý phân cấp bởi Đăng kiểm VR&NK và tuân thủ thực hiện các Công ước Hàng Hải của Tổ chức Hàng Hải Quốc Tế (IMO)

Bình quân mỗi tàu chạy từ 15 – 17 chuyến/năm. Riêng trong năm 2013 do ảnh hưởng của thị trường, mỗi tàu chạy 14 - 15 chuyến, tổng khối lượng hàng hóa vận chuyển được là 165.000 tấn.

Bảng 7: Tình hình hoạt động của đội tàu Vinalines Nha Trang năm 2013

Chỉ tiêu	Đơn vị	Tàu Âu Cơ 1	Tàu Hoa Lư
Số ngày vận doanh	Ngày	345	355
Sản lượng hàng vận chuyển	Tấn	76.300	83.700
Số chuyến	Chuyến	14	15
Khối lượng bình quân chuyên chở	Tấn/chuyến	5.450	5.580
Giá cước bình quân	đồng/tấn	419.000	370.000

Lưu ý: Năm 2013, Tàu Hoa Lư có 10 ngày ngừng sửa chữa đầu bến và Tàu Âu Cơ 1 có 20 ngày ngừng sửa chữa đầu bến.

Hình ảnh Đội tàu của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang



Tàu Âu Cơ 1



Tàu Hoa Lư

B. Dịch vụ hàng hải

Bao gồm dịch vụ đại lý, dịch vụ cung ứng hàng hải (cung cấp hàng hóa), dịch vụ kỹ thuật hàng hải.

C. Dịch vụ logistics

Công ty là một trong những nhà cung cấp dịch vụ logistics và giao nhận đa phương thức chuyên nghiệp có mối liên kết toàn cầu. Công ty đang là hội viên của các hiệp hội sau:

- Hiệp Hội Giao nhận Kho vận Việt Nam (VIFFAS)
- Hiệp hội Giao nhận Quốc tế (FIATA)
- Hiệp hội các nhà giao nhận chuyên nghiệp Quốc tế ILPG

D. Kho ngoại quan

Kho ngoại quan của Công ty đặt tại Khu Công nghiệp Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa. Với diện tích bãi 4.975 m², kho ngoại quan của Vinalines Nha Trang thuận tiện cho các chủ hàng ngoài nước trong việc thực hiện các hoạt động lưu thông hàng hóa xuất nhập khẩu, tạm nhập tái xuất, bảo thuế ... theo quy định của Hải quan Việt Nam.

E. Dịch vụ bảo dưỡng phao bè cứu sinh và bơm hơi

Trạm bảo dưỡng bè cứu sinh bơm hơi (Vinalines Inliser Nha Trang) được thành lập tháng 11/1999, được Đăng kiểm Việt Nam cấp Giấy chứng nhận thỏa mãn Nghị quyết A761 (18) của IMO và tiêu chuẩn của Đăng kiểm Việt Nam về bảo dưỡng bè cứu sinh bơm hơi cho các tàu hoạt động trong nước và quốc tế.

F. Dịch vụ thương mại – quản lý cơ sở công nghiệp

Công ty đang quản lý và thực hiện Hợp đồng Vận hành Trạm phân phối xi măng Nghi Sơn tại Khu công nghiệp Ninh Thủy, Ninh Hòa, Khánh Hòa (liên doanh giữa Tổng công ty Xi măng Việt Nam và Nhật Bản) từ tháng 06/2010 đến nay với đội ngũ cán bộ - công nhân kỹ thuật làm việc 3 ca/ngày, số lượng trên 90 người.

G. Kinh doanh Khách sạn Hàng Hải

Nhà hàng - Khách sạn Hàng Hải tại địa chỉ 34 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Nha Trang có tiêu chuẩn 3 sao gồm 77 phòng ngủ, Trung tâm tiệc cưới phục vụ 500 khách, dịch vụ massage và spa, dịch vụ lữ hành trong và ngoài nước. Công ty hiện cho Công ty TNHH Sài Gòn Vàng thuê toàn bộ nhà hàng – khách sạn với doanh thu khoảng 1,2 tỷ đồng/năm.



Hình ảnh Khách sạn Hàng Hải

4. 6. Tình hình lao động tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần

Tổng số lao động của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang tiếp tục chuyển sang công ty cổ phần là **177 người**, trong đó:

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
Phân theo trình độ lao động		
Đại học và trên Đại học	49	27,68

Yếu tố	Số lượng	Tỷ lệ
Trình độ trung cấp và cao đẳng	84	47,46
Lao động khác	44	24,86
Tổng cộng	177	100,00

Nguồn: Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang

4. 7. Giá trị doanh nghiệp tại thời điểm cổ phần hóa

Kết quả xác định GTDN: Theo quyết định số 66/QĐ-HHVN ngày 07/3/2014 của Tổng Công ty Hàng hải Việt Nam như sau:

- Tổng giá trị thực tế của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang để cổ phần tại thời điểm ngày 30/6/2013 là: **198.265.242.310 đồng**.
 - Trong đó: Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang là: **50.593.298.811 đồng**.

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
A	TÀI SẢN ĐANG DÙNG	164.396.051.900	198.265.242.310	33.869.190.410
I	Tài sản cố định và đầu tư dài hạn	146.098.675.805	178.535.737.553	32.437.061.748
1	Tài sản cố định	133.689.182.997	165.588.939.217	31.899.756.220
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.167.623.636	1.167.623.636	-
3	Chi phí trả trước dài hạn	10.149.454.488	10.204.181.016	54.726.528
4	Các khoản phải thu dài hạn	1.080.414.684	1.562.993.684	482.579.000
5	Tài sản dài hạn khác	12.000.000	12.000.000	-
II	Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn	18.297.376.095	19.566.261.921	1.268.885.826
1	Tiền	432.832.140	432.832.140	-
2	Các khoản phải thu	6.379.576.767	7.639.393.866	1.259.817.099
3	Vật tư hàng hóa tồn kho	7.949.672.362	7.949.672.362	-
4	Tài sản lưu động ngắn hạn khác	3.535.294.826	3.544.363.553	9.068.727
III	Giá trị lợi thế kinh doanh	-	163.242.836	163.242.836
IV	Giá trị quyền sử dụng đất	-	-	-
B	TÀI SẢN KHÔNG CẦN DÙNG	-	-	-
C	TÀI SẢN CHỜ XỬ LÝ	-	-	-
D	TÀI SẢN HÌNH THÀNH TỪ QUỸ PHÚC LỢI, KHEN THƯỞNG	-	-	-
TỔNG GIÁ TRỊ TÀI SẢN CỦA DN		164.396.051.900	198.265.242.310	33.869.190.410

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
Trong đó:				
	- Tổng giá trị thực tế DN	164.396.051.900	198.265.242.310	33.869.190.410
	- Nợ thực tế phải trả	147.671.943.499	147.671.943.499	-
	- Tổng giá trị thực tế phần vốn Nhà nước tại DN	16.724.108.401	50.593.298.811	33.869.190.410

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

4. 8. Tài sản chủ yếu của doanh nghiệp

a. Tình hình tài sản

Tình hình tài sản dài hạn tại thời điểm 30/6/2013

Đơn vị tính: đồng

STT	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	Tài sản cố định hữu hình	133.689.182.997	165.588.939.217	31.899.756.220
a	Nhà cửa vật kiến trúc	9.003.670.905	23.400.279.687	14.396.608.782
b	Máy móc thiết bị	182.135.740	378.940.309	196.804.569
c	Phương tiện vận tải	124.503.376.352	141.760.031.853	17.256.655.501
d	Thiết bị dụng cụ quản lý	-	49.687.368	49.687.368
2	Chi phí xây dựng cơ bản dở dang	1.167.623.636	1.167.623.636	-
3	Chi phí trả trước dài hạn	10.149.454.488	10.367.423.852	217.969.364
a	Chi phí trả trước dài hạn	10.149.454.488	10.204.181.016	54.726.528
b	Giá trị lợi thế kinh doanh DN	-	163.242.836	163.242.836
4	Các khoản phải thu dài hạn	1.080.414.684	1.562.993.684	482.579.000
5	Tài sản dài hạn khác	12.000.000	12.000.000	-
Tài sản cố định và đầu tư dài hạn		146.098.675.805	178.698.980.389	32.600.304.584

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

Lưu ý:

Tài sản cố định chiếm tỷ trọng lớn trong tổng tài sản cố định và đầu tư dài hạn (93%), chủ yếu gồm: văn phòng trụ sở Công ty, 02 tàu chở hàng là Âu Cơ 1 và Hoa Lư. Trong đó, giá trị còn lại của Tàu Âu Cơ 1 và Tàu Hoa Lư đóng góp 79% vào giá trị tài sản cố định và chiếm 71% giá trị tổng tài sản của toàn Công ty.

- **Tàu chở hàng khô Hoa Lư:** được Chi nhánh tại Hải Phòng của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam bàn giao cho Công ty quản lý và sử dụng từ tháng 8/2011. Sau khi xác định lại, Tàu Hoa Lư được tính khấu hao trong 22 năm, bắt đầu từ năm 2005.
- **Tàu chở hàng khô Âu Cơ 1:** được Chi nhánh tại Thành phố Hồ Chí Minh của Tổng Công ty hàng hải Việt Nam bàn giao cho Công ty quản lý và sử dụng từ

tháng 1/2011. Sau khi xác định lại, Tàu Âu Cơ 1 được tính khấu hao trong 22 năm, bắt đầu từ năm 2006.

Tình hình tài sản ngắn hạn tại thời điểm 30/6/2013

Đơn vị tính: đồng

ST T	Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
1	Tiền	432.832.140	432.832.140	-
2	Các khoản phải thu	6.379.576.767	7.639.393.866	1.259.817.099
3	Vật tư hàng hóa tồn kho	7.949.672.362	7.949.672.362	-
4	Tài sản lưu động ngắn hạn khác	3.535.294.826	3.544.363.553	9.068.727
Tài sản lưu động và đầu tư ngắn hạn		18.297.376.095	19.566.261.921	1.268.885.826

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

b. Tình hình nguồn vốn

Tình hình nguồn vốn tại thời điểm 30/6/2013

Chỉ tiêu	Số liệu sổ sách kế toán	Số liệu xác định lại	Chênh lệch
Nợ phải trả	147.671.943.499	147.671.943.499	-
- Nợ ngắn hạn	40.840.681.637	40.840.681.637	-
- Nợ dài hạn	106.831.261.862	106.831.261.862	-
Nguồn vốn Chủ sở hữu (Vốn Nhà nước tại Doanh nghiệp)	16.724.108.401	50.593.298.811	33.869.190.410
Tổng nguồn vốn	164.396.051.900	198.265.242.310	33.869.190.410

(Nguồn: Biên bản xác định giá trị doanh nghiệp)

c. Tình hình đất đai, nhà xưởng

- Tổng số diện tích đất đai doanh nghiệp đang sử dụng: 8.000,4 m², trong đó:
- + Diện tích đất thuê: 8.000,4 m²;
- + Diện tích đất giao: 0 m²;

Hiện tại, Công ty đang quản lý và sử dụng 02 lô đất tại địa bàn tỉnh Khánh Hòa. Theo Hồ sơ xác định giá trị doanh nghiệp Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang, toàn bộ các lô đất đều là đất thuê trả tiền hàng năm, do đó không tính giá trị quyền sử dụng đất vào giá trị doanh nghiệp.

Danh sách đất đai Công ty đang quản lý, sử dụng tại thời điểm 30/6/2013

Đơn vị tính: m²

Địa chỉ	Diện tích	Hình thức sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
Số 34 Trần Phú, P. Vĩnh Nguyên, Tp. Nha Trang.	3.025,4	Thuê đất trả tiền hàng năm Giấy chứng	22 năm (từ 25/6/2010 đến)	Văn phòng Công ty và Khách sạn

Địa chỉ	Diện tích	Hình thức sử dụng đất	Thời hạn sử dụng đất	Mục đích sử dụng đất
		nhận QSD đất số BN325912	13/5/2032)	Hàng Hải.
Thôn Mỹ Á phường Ninh Thủy, thị xã Ninh Hòa, Khánh Hòa.	4.975,0	Thuê đất trả tiền hàng năm Giấy chứng nhận QSD đất số BĐ292569	21 năm (từ 21/3/2011 đến 13/5/2032)	Kho ngoại quan

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa)

Liên quan đến hai khu đất Công ty đang quản lý và sử dụng nêu trên, Công ty đã gửi văn bản xin đề nghị với Ủy ban Nhân dân và các Sở ban ngành địa phương tỉnh Khánh Hòa để Công ty tiếp tục khai thác, sử dụng sau khi chuyển đổi thành công ty cổ phần. Cho tới thời điểm hiện nay, Ủy ban Nhân dân và các Sở ban ngành của tỉnh đã gửi thông báo cho Công ty biết đã tiếp nhận các văn bản và các hồ sơ liên quan.

4. 9. Danh sách công ty mẹ và công ty con:

Công ty mẹ: Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam (Vinalines)

Địa chỉ: Tòa nhà Trung tâm Thương mại Hàng hải Quốc tế (OCEAN PARK) Số 1 - Đào Duy Anh - Phường Mai - Đống Đa - Hà Nội.

Công ty con: không có

4. 10. Tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh 3 năm trước khi cổ phần hoá:

4. 10.1. Tình hình hoạt động kinh doanh:

A. Sản lượng sản phẩm/giá trị dịch vụ qua các năm (tỷ lệ từng loại sản phẩm/dịch vụ trong doanh thu, lợi nhuận)

Cơ cấu doanh thu của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	Năm 2011		Năm 2012		Năm 2013	
	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng	Giá trị	Tỷ trọng
Doanh thu dịch vụ tàu	39.670	74,8%	77.687	86,8%	65.620	86,7%
Doanh thu dịch vụ bốc xếp tại Ninh Thủy	5.541	10,4%	6.679	7,5%	6.880	9,1%
Doanh thu dịch vụ nhà hàng khách sạn (*)	6.237	11,8%	4.189	4,7%	2.662	3,5%
Doanh thu dịch vụ hàng hải	1.596	3,0%	932	1,0%	482	0,6%
Tổng doanh thu	53.044	100,0%	89.487	100,0%	75.644	100,0%

Ghi chú: (*) Công ty hiện cho Công ty TNHH Sài Gòn Vàng thuê và khai thác kinh doanh Khách sạn Hàng hải theo Hợp đồng thuê tài sản số 56HĐKT/VNLNT-SGV ngày 26/4/2013 với doanh thu tiền cho thuê 1.200.000.000/năm, điều chỉnh tăng 10% sau mỗi 2 năm.

Cơ cấu lợi nhuận gộp của Công ty

Đơn vị tính: triệu đồng

Lợi nhuận gộp	2011	2012	2013
Dịch vụ tàu	8.454	(12.223)	(30.398)
Dịch vụ hàng hải, khách sạn, bốc xếp tại Ninh Thủy	10.680	10.146	5.338
Tổng	19.134	(2.077)	(25.060)

B. Nguyên vật liệu

- Nguồn nguyên vật liệu

Nguyên vật liệu của Vinalines Nha Trang chủ yếu là chi phí nhiên liệu (dầu FO, DO ...) cho hoạt động của đội tàu vận tải biển.

- Sự ổn định của các nguồn cung cấp này

Bên cạnh việc ảnh hưởng của biến động giá nhiên liệu trên thị trường, việc mua nhiên liệu phụ thuộc vào các yếu tố: hành trình khai thác, địa điểm cấp nhiên liệu, nguồn tài chính của Công ty trong từng giai đoạn, do đó giá mua nhiên liệu chịu tác động của các yếu tố trên.

- Ảnh hưởng của giá cả nguyên vật liệu tới doanh thu, lợi nhuận.

Chi phí nhiên liệu năm 2013 chiếm trung bình từ 65 – 70% doanh thu dịch vụ vận tải biển. Do đó, biến động giá nhiên liệu ảnh hưởng lớn đến chi phí hoạt động kinh doanh của mảng dịch vụ vận tải biển nói riêng và của Công ty nói chung.

C. Chi phí sản xuất

Đơn vị tính: triệu đồng

Chi phí	2011	%DTT	2012	%DTT	2013	%DTT
Giá vốn hàng bán	33.910	63,9%	91.564	102,3%	100.704	133,1%
Chi phí bán hàng	9.569	18,0%	8.560	9,6%	1.823	2,4%
Chi phí quản lý doanh nghiệp	4.678	8,8%	8.614	9,6%	6.903	9,1%
Chi phí tài chính	3.899	7,4%	4.823	5,4%	5.841	7,7%
Tổng	52.056	98,1%	113.560	126,9%	115.272	152,4%

Nguồn: Báo cáo tài chính Công ty 2011-2013

D. Tình hình kiểm tra chất lượng sản phẩm/dịch vụ

- Hệ thống quản lý chất lượng đang áp dụng: Công ty hiện đang áp dụng và tuân thủ theo hệ thống quản lý an toàn hàng hải quốc tế ISM code.
- Công ty thực hiện kiểm tra định kỳ các tàu theo các quy định về đăng kiểm của Cục Đăng Kiểm Việt Nam.

E. Các hợp đồng lớn đã và đang thực hiện

- Các hợp đồng dịch vụ

Đối tác	Giá trị hợp đồng (VNĐ)	Dịch vụ
Công ty Xi Măng Nghi Sơn	600-700 triệu/tháng	Dịch vụ xếp dỡ hàng hóa và đóng bao tại Trạm phân phối Ninh Thủy
Công ty TNHH Sài Gòn Vàng	1,2 tỷ /năm	Cho thuê khai thác kinh doanh Khách sạn Hàng hải

- Các hợp đồng vận tải biển

Đối tác	Giá trị hợp đồng (USD)	Tuyến khai thác	Thời gian
RK Shipping & Trading PTE LTD Singapore	128.579	Yangon - Karaikal	Quý IV/2013
A/C Ruchi Worldwide Ltd	124.640	Chennai - Padang	Quý IV/2013
PT. Indofood Sukses Makmur Tbk., Bogasari Division	139.525	Jakarta - Hai Phong	Quý I/2014
Corporate International Shipping Limited	111.294	Beihai - Kosichang	Quý I/2014
Seawell Transport Co.,Ltd	93.500	Kosichang - Qinzhou	Quý I/2014
An Hung Tuong Stell Co.,Ltd	102.137	Ho Chi Minh - Manila	Quý IV/2013
HTA Logistics Co., Ltd	130.285	TCCM port, Vietnam - Cagayan De Oro	Quý I/2014
MGD Enterprises	87.598	Bintulu - Manila	Quý I/2014
Initrans (Asia) Shipping Company Limited	96.784	Fangcheng - Ho Chi Minh	Quý I/2014
Crossland Marketing	112.500	Bangkok - Gaolan	Quý I/2014

4. 10.2. Tình hình tài chính và kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh trong 3 năm trước khi cổ phần hoá:

Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh và tình hình tài chính của Công ty giai đoạn các năm trước khi cổ phần hóa được tóm tắt ở bảng sau:

Kết quả hoạt động kinh doanh giai đoạn 2011 – 2013, Q1/2014

Đơn vị tính: triệu đồng

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	Q1/2014 (ước tính)
Tổng giá trị tài sản	Tr. đồng	174.499	173.758	182.904	-
Nguồn vốn kinh doanh (Vốn NN)	Tr.đồng	12.038	56.592	31.047	-
Nợ vay ngắn hạn	Tr.đồng	5.465	8.074	20.385	-
Nợ vay dài hạn	Tr.đồng	1.563	1.563	107.533	-

Chỉ tiêu	ĐVT	2011	2012	2013	Q1/2014 (ước tính)
Nợ phải thu khó đòi	Tr.đồng	-	-	-	-
Tổng số lao động		235	224	180	180
Tổng quỹ lương	Tr.đồng	12.838	15.974	15.034	3.583
Thu nhập bình quân 1 người/tháng	Tr.đồng	5,4	5,9	6,8	
Tổng doanh thu	Tr.đồng	53.597	89.698	77.373	15.929
Tổng chi phí	Tr.đồng	52.056	113.561	115.318	24.938
Lợi nhuận trước thuế	Tr.đồng	1.541	(23.863)	(37.733)	(9.009)
Lợi nhuận sau thuế	Tr.đồng	-	-	-	-
Nộp ngân sách	Tr.đồng	366	462	393	-
Tỷ suất Lợi nhuận/ Vốn	%	12,8	-	-	-

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa)

4. 10.3. Những nhân tố ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh của công ty trong năm báo cáo

▪ **Thuận lợi:**

- Vinalines Nha Trang đặt dưới sự lãnh đạo, chỉ đạo của Tổng công ty Hàng hải Việt Nam. Công ty luôn được sự giúp đỡ, hỗ trợ của UBND tỉnh Khánh Hoà và các Sở, Ban ngành địa phương.
- Quá trình hình thành và phát triển Công ty từ 1993 đến nay đã tạo được thương hiệu doanh nghiệp cho các khách hàng trong và ngoài nước. Doanh thu hàng năm tăng trưởng từ 20% trở lên.
- Các tổ chức Đảng bộ, Công đoàn, Đoàn TNCS Hồ Chí Minh đều đạt Danh hiệu “Trong sạch vững mạnh” và có lực lượng lao động trẻ phát triển liên tục. Công ty được Đảng và Nhà nước tặng thưởng nhiều Huân, Huy chương, Bằng khen xuất sắc về các thành tích SXKD và xây dựng Công ty...
- Bên cạnh đó, sự chỉ đạo linh hoạt, kịp thời của Đảng bộ và Ban Giám đốc Công ty, CBCNV năng động, nhiệt tình đã tạo nên sức mạnh tập thể tốt, hoạt động đi vào chiều sâu trong lĩnh vực du lịch. Phong cách phục vụ, trình độ tay nghề của đội ngũ CBCNV có nhiều kinh nghiệm, lành nghề là một nhân tố tác động tốt đến quá trình kinh doanh và phục vụ, đồng thời nâng cao năng suất và hiệu quả kinh doanh cho Công ty.

▪ **Khó khăn:**

- Đầu tư cho SXKD trong nhiều năm qua còn rất hạn chế nên phát triển còn chậm.
- Đội ngũ cán bộ có trình độ chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng cho sự phát triển lâu dài của Công ty, đặc biệt là lực lượng lao động ngành Hàng hải còn hạn chế.

4. 11. Vị thế của công ty so với các doanh nghiệp khác trong cùng ngành

▪ Vị thế của công ty trong ngành:

Vinalines Nha Trang là công ty con thuộc Tổng Công ty Hàng Hải Việt Nam, với uy tín và thương hiệu của Vinalines, Công ty hiện đang khai thác và quản lý đội tàu vận tải biển hàng khô, tuyến vận tải chủ yếu Đông Nam Á đến bờ đông Ấn Độ - vịnh Bengal.

So với các công ty khác trong ngành có quy mô lớn như: Vosco (25 tàu), Vitranschart (13 tàu)...., quy mô đội tàu của Công ty tương đối nhỏ với 2 tàu (tổng trọng tải 13.000 tấn); tuy nhiên trong tình hình thị trường vận tải biển hiện tại, trọng tải của các tàu của Công ty là phù hợp và được khai thác hiệu quả với lượng chuyên chở đạt khoảng 80% công suất của tàu...

▪ Triển vọng ngành

Thuận lợi:

Kim ngạch xuất nhập khẩu của Việt Nam liên tục tăng trưởng ở mức cao hơn mức tăng trưởng bình quân GDP bất chấp những khó khăn gần đây của nền kinh tế. Theo đánh giá của BMI, bình quân giai đoạn 2011-2015, hoạt động xuất khẩu sẽ tăng trưởng 8,6%/năm, cao hơn mức tăng trưởng của nhập khẩu (7,5%). Còn theo Datamonitor, thị trường vận tải ở Việt Nam được dự kiến tiếp tục tăng trưởng, với con số bình quân khoảng 7,1% (7% đối với BMI) trong giai đoạn 2009 -2015. Trong đó, vận tải đường biển chiếm tỷ trọng lớn nhất, khoảng 59,5%, theo sau là đường bộ khoảng 23,7%, còn lại là đường sắt và đường không (chiếm tỷ trọng ít nhất).

Vị trí địa lý: vị trí của Việt Nam trên bản đồ lưu thông thương mại thế giới tạo ra lợi thế to lớn nếu có thể khai thác hiệu quả các dịch vụ Vận tải biển, Thương mại, Xuất nhập khẩu, Logistic...

Trong trung hạn, chỉ số BDI được dự báo sẽ tăng trở lại nhờ hoạt động xuất nhập khẩu quặng sắt và nông sản tăng. Xuất khẩu quặng sắt của Australia, một trong những nước xuất khẩu quặng sắt lớn nhất thế giới, được dự báo sẽ tăng trưởng 17% trong năm 2014 sau khi tăng 16% trong năm 2013 theo dự đoán của Cục Kinh tế Tài nguyên và Năng lượng nước này. Vận tải hàng khô cũng sẽ tăng trưởng nhờ việc tăng xuất khẩu các mặt hàng như lúa mì, ngô, đậu nành... của Mỹ và Trung Quốc do mùa màng thuận lợi. Theo dự báo của Tổ chức Lương thực Quốc tế, hoạt động xuất khẩu nông sản được kỳ vọng sẽ tăng 10,7% trong vụ mùa 2013-2014.

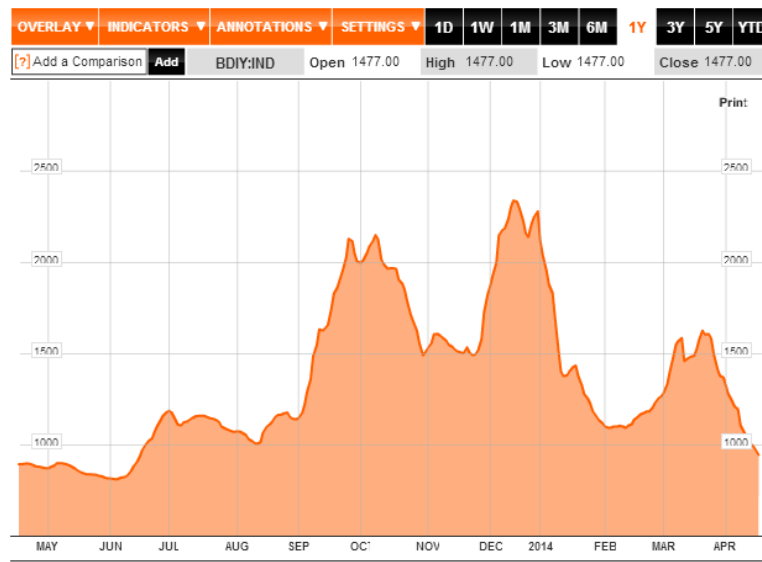
Về dài hạn, sự hồi phục của nền kinh tế toàn cầu trong năm 2014 và các năm tiếp theo được dự báo có ảnh hưởng tích cực tới thương mại toàn cầu và ngành vận tải biển.

Đến năm 2015, Việt Nam hội nhập chính thức Tổ chức kinh tế ASIAN nên các rào cản thuế quan, giao thông, hành chính....được giảm chi phí cho hoạt động thương mại trong khối ASIAN.

Khó khăn:

Hiện tại giá cước vận tải biển vẫn ở mức rất thấp, chỉ số giá cước vận tải biển BDI có dấu hiệu hồi phục trong tháng 3, nhưng lại tiếp tục giảm trở lại trong tháng 4/2014.

Biểu đồ diễn biến chỉ số BDI (T5/2013 – T4/2014) – nguồn: www.vosco.com.vn



PHẦN V

**PHƯƠNG ÁN ĐẦU TƯ VÀ KẾ HOẠCH PHÁT TRIỂN
DOANH NGHIỆP SAU KHI CỔ PHẦN HÓA**

5.1 Thông tin về Công ty cổ phần

- Tên tổ chức: **CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES NHA TRANG**
- Trụ sở chính: Số 34 Trần Phú, Phường Vĩnh Nguyên, Nha Trang, Khánh Hòa
- Điện thoại: (84) 058 3881409
- Fax: (84) 058 3884855
- Email: vnInt@vinalinesnt.com.vn
- Website: www.vinalinesnt.com.vn
- Vốn điều lệ: **50.593.290.000 đồng**
- Hình thức pháp lý: Công ty có tư cách pháp nhân của công ty cổ phần kể từ ngày đăng ký kinh doanh, thực hiện chế độ hạch toán kinh tế độc lập, có con dấu riêng, được mở tài khoản tại ngân hàng và kho bạc theo quy định của pháp luật. Công ty được tổ chức và hoạt động theo điều lệ của Công ty cổ phần và Luật doanh nghiệp.

5.2 Ngành nghề kinh doanh:

Sau cổ phần hóa, Công ty Cổ phần Vinalines Nha Trang hoạt động với các ngành nghề kinh doanh như sau:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	Vận tải hàng hóa ven biển và viễn dương	5012
2	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường sắt và đường bộ	5221
3	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường thủy	5222
4	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải	5229
5	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa	5210
6	Dịch vụ lưu trú ngắn ngày (Khách sạn, biệt thự du lịch, nhà khách, nhà nghỉ kinh doanh du lịch, căn hộ cho khách du lịch lưu trú ngắn ngày)	5510
7	Cung ứng và quản lý nguồn lao động (Cung ứng và quản lý nguồn lao động trong nước và nước ngoài)	7830
8	Nhà hàng và các dịch vụ ăn uống phục vụ lưu động	5610
9	Đại lý du lịch	7911
10	Cung cấp dịch vụ ăn uống theo hợp đồng không thường xuyên	5621

STT	Tên ngành	Mã ngành
	với khách hàng (phục vụ tiệc, hội họp, đám cưới...)	
11	Dịch vụ phục vụ đồ uống (trừ quán rượu, quầy bar)	5630
12	Hoạt động của các công viên vui chơi và công viên theo chủ đề	9321
13	Bán lẻ sản phẩm thuốc lá, thuốc láo trong các cửa hàng chuyên doanh (Bán lẻ thuốc lá điếu, xì gà)	4724
14	Dịch vụ hỗ trợ liên quan đến quảng bá và tổ chức tua du lịch	7920
15	Cảng thông quan nội địa (ICD)	-
16	Kinh doanh cửa hàng miễn thuế	-

5.3 Vốn điều lệ và cơ cấu vốn điều lệ

Vốn điều lệ:

- Vốn điều lệ dự kiến: 50.593.290.000 đồng (Bằng chữ: Năm mươi tỷ, năm trăm chín mươi ba triệu, hai trăm chín mươi ngàn đồng)
- Mệnh giá cổ phần: 10.000 đồng/cổ phần (mười nghìn đồng/cổ phần).
- Cơ cấu vốn điều lệ được dự kiến như sau:

Cơ cấu vốn điều lệ

Chỉ tiêu	Số lượng cổ phần nắm giữ	Giá trị cổ phần nắm giữ (đồng)	Tỷ lệ nắm giữ so với VDL
Nhà nước	2.580.258	25.802.580.000	51,00%
Người lao động theo năm làm việc tại khu vực Nhà nước	82.000	820.000.000	1,62%
Người lao động theo số năm cam kết và lao động chuyên gia giỏi, có trình độ chuyên môn nghiệp vụ cao	100.000	1.000.000.000	1,98%
Nhà đầu tư khác	2.297.071	22.970.710.000	45,40%
Tổng cộng	5.059.329	50.593.290.000	100,00%

(Nguồn: Phương án cổ phần hóa)

5.4 Cơ cấu tổ chức quản lý và tổ chức bộ máy

Phương án sắp xếp tổ chức bộ máy như sau:

Tổ chức bộ máy của Công ty cổ phần sẽ sắp xếp như sau:

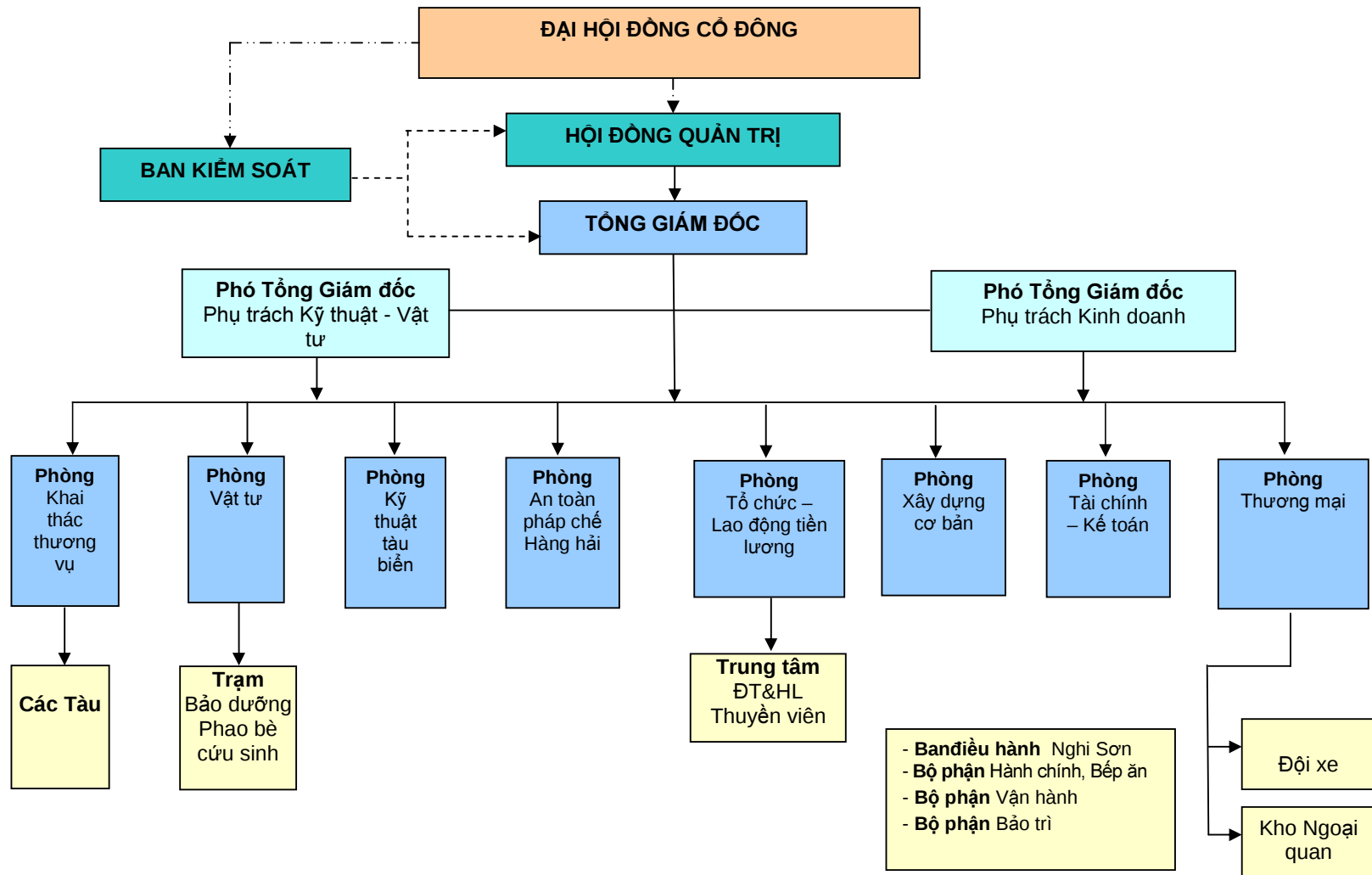
- Đại hội đồng cổ đông;
- Hội đồng quản trị

- Ban kiểm soát
 - Giám đốc điều hành và các Phó Giám đốc
 - Ban Tổng Giám đốc gồm Tổng Giám đốc và các Phó Tổng Giám đốc
 - Các Phòng, Ban chức năng.
- ✓ **Phòng Khai thác thương vụ:** có nhiệm vụ tổ chức tìm hiểu thị trường vận tải biển để thiết lập hệ thống tìm nguồn hàng ở trong và ngoài nước cho đội tàu; phân tích, đánh giá, báo cáo tình hình khai thác tàu để điều chỉnh kế hoạch khai thác kinh doanh đội tàu; đàm phán, ký kết, theo dõi, thực hiện các hợp đồng vận tải, hợp đồng thuê và cho thuê tàu của đội tàu.
- ✓ **Phòng thực hiện quản lý kinh doanh các tàu** gồm tàu Hoa Lư và tàu Âu Cơ 1. Các tàu có nhiệm vụ thực hiện dịch vụ vận tải hàng hóa trong và ngoài nước.
- ✓ **Phòng Kỹ thuật tàu biển:** có nhiệm vụ lập kế hoạch quản lý khai thác kỹ thuật đội tàu Công ty theo yêu cầu cơ quan đăng kiểm, chính quyền mà tàu mang cờ, chế độ bảo quản bảo dưỡng phù hợp theo đúng thiết kế từng tàu và các tiêu chuẩn theo Công ước Quốc tế, của Đăng kiểm, của nhà chế tạo; Quản lý và tổ chức thực hiện các công việc có liên quan để cấp có thẩm quyền cấp cho tàu giấy tờ pháp lý hàng hải thuộc phạm vi kỹ thuật, các loại giấy tờ đăng kiểm, Công ước Quốc tế các loại giấy chứng nhận và an toàn hàng hải theo quy định; xây dựng các định mức để áp dụng theo từng tàu.
- ✓ **Phòng Vật tư:** có nhiệm vụ triển khai công tác cung ứng các loại vật tư, dịch vụ, nhiên liệu, dầu nhớt, mỡ cho đội tàu Công ty. Phòng vật tư thực hiện quản lý Trạm Bảo dưỡng Phao bè cứu sinh. Trạm có nhiệm vụ thực hiện các dịch vụ bảo dưỡng các loại phao bè cứu sinh.
- ✓ **Phòng Thương mại:** có nhiệm vụ thực hiện công tác quản lý các hoạt động kinh doanh dịch vụ: kho ngoại quan, quản lý cơ sở công nghiệp (Nghị Sơn) ...
- ✓ **Ban điều hành Nghi Sơn:** quản lý trực tiếp hoạt động xếp dỡ hàng hóa và đóng bao tại Trạm phân phối Ninh Thủy – Công ty Xi Măng Nghi Sơn.
- Bộ phận Hành chính, Bếp ăn
 - Bộ phận Vận hành
 - Bộ phận Bảo trì
 - Kho ngoại quan: thực hiện dịch vụ lưu giữ hàng hóa, vật tư theo nhu cầu của khách hàng.
 - Đội xe
- ✓ **Phòng An toàn – Pháp chế Hàng hải:** có nhiệm vụ phổ biến chính sách về Bộ Luật Hàng hải Việt Nam, các quy định Hàng hải của Bộ Giao thông vận tải, Cục

Hàng hải Việt Nam ..., Luật pháp Hàng hải Quốc tế; theo dõi, cập nhật các thông tin về an toàn hàng hải (trong nước và quốc tế); kiểm tra các quy trình về điều động tàu biển, các khiếu nại, các tai nạn Hàng hải để kịp thời phát hiện những sai lệch trong việc thực hiện và kiến nghị biện pháp xử lý khắc phục.

- ✓ **Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương:** thực hiện chức năng quản lý về công tác tổ chức và cán bộ; công tác lao động và tiền lương theo quy định của Nhà nước, Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty. Phòng Tổ chức – Lao động tiền lương thực hiện quản lý Trung tâm Đào tạo & Huấn Luyện Thuyền viên. Trung tâm có nhiệm vụ thực hiện đào tạo và huấn luyện thuyền viên.
- ✓ **Phòng Tài chính – Kế toán:** có nhiệm vụ tổ chức thực hiện công tác hạch toán kế toán, lập báo cáo tài chính, báo cáo thuế theo quy định; xây dựng kế hoạch tài chính ngắn hạn, trung và dài hạn, phù hợp kế hoạch sản xuất kinh doanh ...
- ✓ **Phòng Xây dựng cơ bản:** có nhiệm vụ thực hiện lập kế hoạch, triển khai các dự án đầu tư đã được phê duyệt; trình và tổ chức lựa chọn nhà thầu, theo dõi việc tổ chức thi công, giám sát thi công các công trình.

SƠ ĐỒ TỔ CHỨC BỘ MÁY CÔNG TY CỔ PHẦN VINALINES NHA TRANG



5.5 Định hướng phát triển Công ty, dự án đầu tư sau khi cổ phần hoá

1. Định hướng phát triển tổng quát

- Hoàn thiện cơ cấu tổ chức của Công ty theo mô hình công ty cổ phần
- Duy trì và phát triển các hoạt động sản xuất kinh doanh hiện tại bao gồm: Kinh doanh khai thác đội tàu vận tải biển, kinh doanh và khai thác cảng dịch vụ, kinh doanh khai thác khách sạn....thông qua việc mở rộng quan hệ, tìm kiếm đối tác, đẩy mạnh công tác tiếp thị.
- Lập Dự án, đầu tư và khai thác có hiệu quả Cảng thông quan nội địa Cam Phú (Cam Phú ICD).
- Tiếp tục đầu tư nâng cấp cơ sở vật chất, đảm bảo phương tiện vận tải, thiết bị kỹ thuật hoạt động tốt.
- Lập dự án đầu tư thêm 2 tàu vận tải hàng container có trọng tải 300 TEU hoặc lớn hơn, tuổi tàu không quá 5 năm để nâng cao năng lực khai thác khi ICD Cam Phú đi vào hoạt động.
- Tăng cường công tác đào tạo, nâng cao chất lượng cán bộ nhân viên.
- Nghiên cứu thị trường để triển khai hoạt động kinh doanh mới nhằm tăng thêm doanh thu, lợi nhuận.

Định hướng phát triển của Công ty hoàn toàn phù hợp với sự phát triển của ngành vận tải và dịch vụ hàng hải tại Việt Nam.

2. Kế hoạch kinh doanh cụ thể của 3 năm sau khi cổ phần hóa

Công ty dự kiến tiếp tục duy trì các hoạt động kinh doanh hiện tại, chủ yếu gồm:

- Kinh doanh vận tải biển: Kinh doanh khai thác đội tàu biển
- Kinh doanh khác: Kinh doanh, khai thác Cảng biển và Dịch vụ sửa chữa tàu biển, Dịch vụ Logistic, Kho ngoại quan...

Dự kiến doanh thu 3 năm sau cổ phần hóa

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Hoạt động	2014	2015	2016	2017
1	Vận tải biển	70.000	80.000	95.000	110.000
2	Dịch vụ Hàng hải	-	10.000	15.000	25.000
3	Khách sạn Hàng hải và Hợp đồng Nghi Sơn	10.000	10.000	10.000	10.000
Tổng doanh thu		80.000	100.000	120.000	145.000

Năm 2014: Tổng doanh thu Công ty bao gồm: Doanh thu Đội tàu vận tải biển gồm 02 tàu 6.500

DWT; doanh thu từ các dịch vụ của Hợp đồng Nghi Sơn và của Khách sạn Hàng Hải.

Năm 2015: Công ty đưa Cam Phú ICD vào hoạt động và Doanh thu dịch vụ Hàng hải có nhiều triển vọng phát triển tốt ngay từ đầu năm.

Năm 2016 – 2017: Công ty chuyển hướng vào phát triển các đội tàu vận tải Container tuyến nội địa với điểm xuất phát từ Cam Phú ICD tại Cam Ranh. Do vậy, Doanh thu Vận tải biển có sự tăng trưởng phù hợp.

Kế hoạch đầu tư giai đoạn 2014-2017

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Dự án đầu tư	Tiến độ giải ngân			
		2014	2015	2016	2017
1	Đầu tư Dự án Cam Phú ICD	50.000	150.000	15.000	15.000
2	Sửa chữa nâng cấp Kho Ngoại quan tại KCN Ninh Thủy	500	65.000	65.000	-
	Xây dựng Văn phòng làm việc	500	-	-	-
Tổng cộng		51.000	215.000	80.000	15.000

Dự kiến trong giai đoạn 2014 – 2017, tổng mức đầu tư của Công ty là 361 tỷ đồng, cụ thể như sau:

- Đầu tư cho Dự án Cam Phú ICD để khai thác đến 2017 có doanh thu từ 25 tỷ đồng trở lên.
- Vận tải biển: Nâng đội tàu của Công ty lên 04 tàu với 02 tàu hàng khô loại 6.500 DWT và 02 tàu vận tải Container nội địa loại 300 TEU.
- Phát triển hoạt động kinh doanh Kho Ngoại quan tại Khu công nghiệp Ninh Thủy góp phần nâng cao hiệu quả SXKD toàn Công ty.
- Đầu tư cơ sở hạ tầng và khai thác có hiệu quả các Dự án tại Cảng Vân Phong theo cơ chế Đặc khu Kinh tế của Chính phủ (Liên doanh liên kết với các đối tác trong và ngoài nước).
- Nguồn vốn đầu tư cho Dự án ICD và mua tàu container được huy động từ các nhà đầu tư liên doanh, liên kết trong và ngoài nước.

Dự kiến chi phí hoạt động

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017
1	Lương, ăn ca	17.780	20.680	22.680	24.680
2	BHXH, BHYT, KPCĐ	1.300	1.820	2.120	2.250
3	Khấu hao TSCĐ	10.560	20.560	20.560	20.560

4	Chi phí nhiên liệu, vật liệu	35.700	38.300	44.300	61.170
5	Chi phí quản lý	8.100	8.100	8.100	8.100
6	Chi khác (sửa chữa, BH phương tiện, dịch vụ thuê ngoài...)	30.440	10.940	3.440	7.440
7	Lãi vay/Tổng nguồn vốn đầu tư	6.120	9.600	13.800	13.800
Tổng chi phí		110.000	110.000	115.000	138.000

Chi phí hoạt động: được dự toán căn cứ theo tỷ trọng chi phí hiện tại của Công ty Vinalines Nha Trang, có xét tới yếu tố giá cả gia tăng và mức độ tăng trưởng sản xuất kinh doanh hàng năm của Công ty.

Dự kiến kết quả hoạt động kinh doanh 2014-2017

Đơn vị tính: triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	2014	2015	2016	2017
1	Vốn điều lệ dự kiến	50.593	100.000	100.000	100.000
2	Tổng số lao động	190	220	250	280
3	Tổng quỹ lương	17.780	20.680	22.680	24.680
4	Thu nhập bình quân 1 người/tháng	7.798.000	7.833.000	7.560.000	7.345.000
5	Tổng doanh thu	80.000	100.000	120.000	145.000
6	Tổng chi phí	110.000	110.000	115.000	138.000
7	Lợi nhuận chịu thuế	(30.000)	(10.000)	5.000	7.000
8	Thuế TNDN (thuế suất 22%)	-	-	1.100	1.540
9	Lợi nhuận sau thuế	(30.000)	(10.000)	3.900	5.460
10	Quỹ dự phòng tài chính (5% LNST)	-	-	195	273
11	Quỹ phúc lợi, khen thưởng (từ 3 – 5% LNST)	-	-	195	273
12	Quỹ đầu tư phát triển (5% LNST)	-	-	195	273
13	Cổ tức dự kiến (đồng/cp)	-	-	-	-
14	Lợi nhuận sau thuế/VĐL	-	-	3,9%	5,46%
15	Tỷ lệ cổ tức				

3. Dự án đầu tư sau cổ phần hóa:

Công ty hiện đang thực hiện thủ tục xin phép đầu tư Cảng thông quan nội địa Cam Phú (Cam

Phu ICD)

- **Địa điểm:** Phường Cam Phú, Tp. Cam Ranh, tỉnh Khánh Hòa.

- **Tổng vốn đầu tư:** 200 tỷ đồng, chia làm 2 giai đoạn:

Giai đoạn 1: 50 tỷ đồng để bảo đảm cho hoạt động kinh doanh tại ICD với số lượng dự kiến từ 15.000 - 18.000 TEU/năm.

Giai đoạn 2: 150 tỷ đồng để bảo đảm cho số lượng container luân chuyển từ 18.000 - 30.000 TEU/năm.

- **Mục đích dự án:** Giảm thiểu chi phí, thời gian thông quan, kết nối hoạt động logistics trong toàn khu vực và liên kết các mạng lưới giao thông vận tải; đáp ứng cho nhu cầu hàng hóa xuất nhập khẩu của các tỉnh Nam Trung Bộ và khu vực Tây Nguyên thông qua cảng Cam Ranh.

- **Hiệu quả dự kiến của Dự án:**

Công suất khai thác dự kiến: khi Cảng thông quan nội địa đi vào hoạt động, công suất dự kiến của giai đoạn từ năm 2015 – 2019 là 50 – 70 container/ngày, hàng năm đạt 15.000 – 18.000 TEU. Hiệu suất thuê kho đạt từ 50 – 95%.

Doanh thu dự kiến: Doanh thu tại ICD được tính trên cơ sở các dịch vụ thường xuyên tại bãi, bao gồm: nâng hạ container (có hàng/ không hàng); Thuê kho chứa hàng hóa xuất nhập khẩu; Nâng hạ bốc xếp hàng hóa trong kho; Cho thuê văn phòng làm việc; Các dịch vụ khác.

Hiệu quả hoạt động dự kiến của Dự án ICD Cam Phú (Giai đoạn 1)

Đơn vị tính: triệu đồng

Khoản mục	Năm				
	2015	2016	2017	2018	2019
Công suất	50%	65%	75%	90%	95%
Doanh thu chưa gồm VAT	14.27	18.551	21.405	25.686	27.113
Tổng chi phí (chưa bao gồm chi phí khấu hao)	6.268	9.978	10.594	13.483	14.112
Chi phí khấu hao	10.000	10.000	10.000	10.000	10.000
Lợi nhuận trước thuế	(1.998)	(1.427)	811	2.203	3.001
Thuế TNDN	-	-	162	441	600
Lợi nhuận sau thuế	(1.998)	(1.427)	649	1.762	2.401
NPV (12%)	76				
IRR	12,65%				

PHẦN VI

THÔNG TIN VỀ ĐỢT BÁN ĐẤU GIÁ CỔ PHẦN

6. 1. Loại chứng khoán : cổ phiếu phổ thông

6. 2. Mệnh giá : 10.000 đồng/cổ phần

6. 3. Phương thức chào bán và giá chào bán:

Tất cả cổ phần của Công ty phát hành vào thời điểm cổ phần hóa là cổ phần phổ thông được chào bán cho các đối tượng sau:

- Bán ưu đãi cho người lao động trong doanh nghiệp (theo năm làm việc tại khu vực Nhà nước) **82.000** cổ phần theo giá ưu đãi bằng 60% giá đấu thành công thấp nhất sau khi thực hiện đấu giá công khai.
- Bán ưu đãi cho người lao động (thuộc đối tượng doanh nghiệp cần sử dụng và có cam kết làm việc lâu dài tại Công ty cổ phần trong thời hạn ít nhất 3 năm) **100.000** cổ phần theo giá ưu đãi bằng giá đấu thành công thấp nhất sau khi thực hiện đấu giá công khai.
- Bán đấu giá công khai ra công chúng cho các nhà đầu tư thông thường **2.297.071** cổ phần với giá khởi điểm **10.000** đồng/cổ phần.

6. 4. Phương thức thanh toán và thời hạn thanh toán:

- Đối với nhà đầu tư mua cổ phần thông qua đấu giá công khai: Thực hiện theo Quy chế bán đấu giá cổ phần do Ban tổ chức đấu giá ban hành.
- Đối với người lao động: Thực hiện theo thông báo của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang.

6. 5. Thời gian và địa điểm tổ chức đấu giá

Địa điểm tổ chức đấu giá

Sở Giao dịch Chứng khoán TP.HCM

Địa chỉ: 16 Võ Văn Kiệt, Quận 1, Tp.HCM

Thời gian tổ chức đấu giá

Theo Quy chế bán đấu giá do Ban tổ chức đấu giá ban hành.

6. 6. Phương thức thực hiện đăng ký mua cổ phiếu

Ban tổ chức đấu giá sẽ thực hiện việc công bố việc bán đấu giá trên các phương tiện thông tin đại chúng theo quy định hiện hành của pháp luật về Chứng khoán và Thị trường Chứng khoán, sau đó tiến hành cho các nhà đầu tư đăng ký thực hiện.

6. 7. Báo cáo kết quả chào bán

Trong vòng 10 ngày làm việc sau khi kết thúc việc chào bán, Ban tổ chức đấu giá sẽ lập báo cáo chào bán gửi Ban chỉ đạo cổ phần hóa.

Xử lý trường hợp cổ phiếu không bán hết

Sau khi kết thúc đợt chào bán, nếu số lượng cổ phần chào bán còn dư lại chưa phân phối hết, Ban tổ chức bán đấu giá sẽ tiến hành thông báo về Ban chỉ đạo cổ phần hóa để xử lý.

6. 8. Giới hạn về tỷ lệ nắm giữ đối với người nước ngoài

Theo Quyết định số 55/2009/QĐ-TTg ngày 15/4/2009 của Thủ tướng Chính phủ về tỷ lệ tham gia của nhà đầu tư nước ngoài trên thị trường chứng khoán Việt Nam, trong đó quy định tổ chức, cá nhân nước ngoài mua, bán cổ phiếu trên thị trường chứng khoán Việt Nam được nắm giữ tối đa 49% tổng số cổ phiếu của công ty.

6. 9. Các loại thuế có liên quan

Công ty hoạt động có nghĩa vụ đóng thuế TNDN theo quy định hiện hành.

6. 10. Ngân hàng mở tài khoản phong tỏa nhận tiền mua cổ phiếu

Theo Quy chế bán đấu giá ban hành.

PHẦN VII

KẾ HOẠCH SỬ DỤNG TIỀN THU TỪ CỔ PHẦN HÓA

Việc quản lý, sử dụng tiền thu từ việc bán đấu giá cổ phần lần đầu của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang được thực hiện theo quy định tại mục III Thông tư số 196/2011/TT-BTC ngày 26/12/2011 do Bộ Tài chính ban hành.

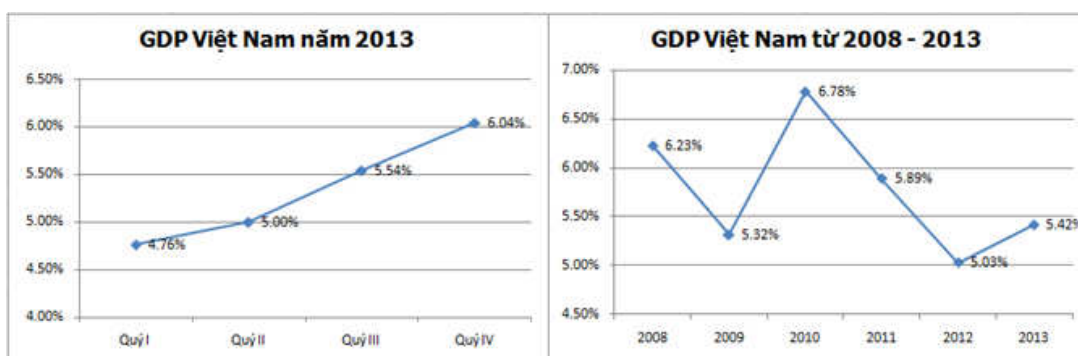
PHẦN VIII

CÁC NHÂN TỐ RỦI RO

8. 1. Rủi ro về kinh tế

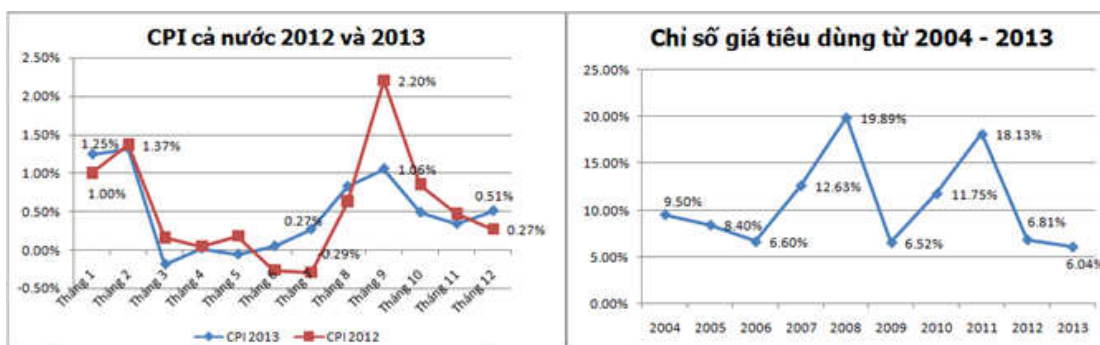
Tốc độ phát triển kinh tế là nhân tố quan trọng ảnh hưởng đến tốc độ tăng trưởng của nhiều ngành nghề khác nhau, trong đó bao gồm lĩnh vực kinh doanh vận tải đường biển và dịch vụ hàng hải của Công ty Vinalines Nha Trang.

Tốc độ tăng trưởng kinh tế: Năm 2013 là năm đánh dấu sự ổn định về kinh tế vĩ mô với tổng sản phẩm quốc nội (GDP) tăng trưởng 5,42%, cao hơn mức tăng 5,25% của 2012, tăng trưởng tín dụng 2013 tăng hơn 12%, đạt kế hoạch đề ra.



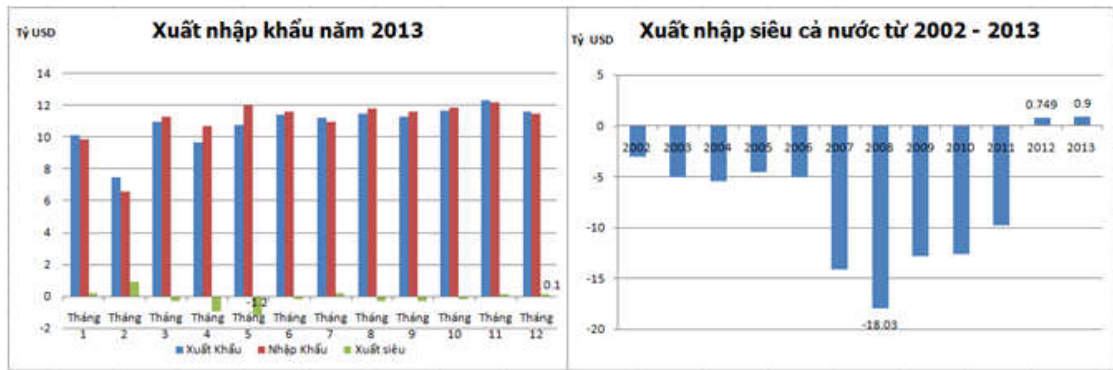
Nguồn: Tổng cục Thống kê

Lạm phát: năm 2013 cũng đánh dấu năm kiềm chế lạm phát của Việt Nam. Chỉ số lạm phát đạt thấp nhất trong 10 năm trở lại đây, đạt 6,04% và thấp hơn mức kế hoạch 8%.



Nguồn: Tổng cục Thống kê

Về xuất nhập khẩu năm 2013, kim ngạch xuất khẩu cả năm ước đạt 132,2 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm 2012. Kim ngạch hàng hóa nhập khẩu năm 2013 đạt 131,3 tỷ USD, tăng 15,4% so với năm trước. Như vậy, Việt Nam tiếp tục xuất siêu hơn 0,9 tỷ USD, sau khi đã xuất siêu 780 triệu USD vào 2012.



Nguồn: Tổng cục Thống kê/Tổng cục Hải quan

Theo Ngân hàng Phát triển châu Á (ADB), tăng trưởng GDP của Việt Nam sẽ tăng nhẹ, đạt mức 5,6% trong năm 2014 và tăng lên mức 5,8% trong năm 2015. Lạm phát được kỳ vọng giữ ở mức bình quân 6,2% trong năm 2014 và ở mức bình quân 6,6% trong năm 2015 khi nền kinh tế tăng trưởng mạnh hơn.

Sự ổn định và dự kiến về sự tăng trưởng của nền kinh tế sẽ có tác động tích cực đến hoạt động sản xuất kinh doanh của các doanh nghiệp nói chung và Công ty Vinalines Nha Trang nói riêng.

8. 2. Rủi ro về luật pháp

Các hoạt động kinh doanh của Vinalines Nha Trang chịu sự điều chỉnh Luật Doanh nghiệp và các quy định pháp luật chuyên ngành liên quan, đặc biệt là các quy định liên quan đến lĩnh vực kinh doanh vận tải biển.

Vận tải biển là lĩnh vực liên quan đến môi trường luật pháp của nhiều quốc gia và các tổ chức trên thế giới. Ở Việt Nam, luật và các văn bản dưới luật trong lĩnh vực này đang trong quá trình hoàn thiện.

Ngoài ra, khi đã trở thành công ty đại chúng và niêm yết cổ phiếu trên thị trường chứng khoán, hoạt động của Công ty sẽ phải tuân thủ theo Luật Chứng khoán, các văn bản pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

Để hạn chế rủi ro về luật pháp, Công ty sẽ luôn cập nhật các quy định mới nhất của Nhà nước để từ đó có chiến lược kinh doanh phù hợp.

8. 3. Rủi ro tài chính

Đặc điểm chung của các doanh nghiệp vận tải biển là có cơ cấu nợ trên vốn chủ sở hữu cao do đầu tư vào các tài sản cố định có giá trị đầu tư lớn như phát triển đội tàu hay xây dựng kho, cảng container. Vì vậy, các biến động trên thị trường tài chính như lãi suất, tỷ giá hối đoái có thể sẽ ảnh hưởng đến hiệu quả hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Lãi suất: Năm 2013, Ngân hàng Nhà nước (NHNN) đã giảm 2% các mức lãi suất điều hành; giảm 3%/năm lãi suất cho vay ngắn hạn với lĩnh vực ưu tiên; giảm 1% lãi suất tối

đa áp dụng đối với tiền gửi và từ cuối tháng 6 cho phép các tổ chức tín dụng tự ấn định lãi suất huy động kỳ hạn từ 6 tháng trở lên. Mặt bằng lãi suất theo đó cũng giảm 2-5%/năm so với năm 2012 và trở về mức lãi suất của giai đoạn 2005-2006. Đến cuối năm, lãi suất các khoản vay cũ đã về dưới 13%/năm, lãi suất cho vay các khoản mới kỳ hạn ngắn chỉ còn 8 - 9%/năm.

Tỷ giá hối đoái: tỷ giá năm 2013 chỉ điều chỉnh có 1,3%, thấp hơn so với mục tiêu 2 - 3% NHNN đề ra. Vào cuối năm tỷ giá tại các ngân hàng thương mại niêm yết phổ biến ở mức 21.085 - 21.125 đồng (mua - bán), thấp hơn so với mức 21.100 - 21.246 đồng/USD tại Sở Giao dịch NHNN.

Nhằm hạn chế rủi ro về tài chính, Vinalines Nha Trang sẽ tính toán kỹ lưỡng nhu cầu vốn hợp lý và cân đối thu chi phù hợp để giảm thiểu tối đa các áp lực tài chính và rủi ro tài chính có thể xảy ra

8. 4. Rủi ro đặc thù

Biến động giá nhiên liệu

Chi phí cho hoạt động vận tải biển phụ thuộc khá lớn vào giá nhiên liệu. Do đặc thù vận tải trên tuyến quốc tế nên phần lớn lượng nhiên liệu tiêu thụ của Vinalines Nha Trang là mua tại nước ngoài (khoảng 70%). Giá dầu trên thế giới luôn biến động phức tạp các tác động từ nền kinh tế chính trị tại các nước xuất khẩu dầu mỏ chủ yếu, việc này ảnh hưởng không nhỏ đến hoạt động của các doanh nghiệp trong ngành.

Để hạn chế rủi ro về biến động giá nhiên liệu, Vinalines Nha Trang luôn theo dõi sát sao giá cả tại những khu vực tàu công ty thường xuyên hoạt động và chủ động cấp nhiên liệu tại những địa điểm hợp lý, phù hợp với lịch trình của tàu.

Biến động về nhu cầu vận chuyển hàng hóa trong khu vực và trên thế giới

Mảng hoạt động vận tải biển của Vinalines Nha Trang chịu ảnh hưởng trực tiếp của nhu cầu vận chuyển hàng hóa tại khu vực và trên thế giới. Các năm 2013 trở về trước là những năm vô cùng khó khăn của ngành vận tải biển do chịu ảnh hưởng nặng nề của cuộc khủng hoảng tài chính toàn cầu. Sự sụt giảm nghiêm trọng của nhu cầu vận tải trên toàn thế giới dẫn đến cước vận tải ở mức thấp kéo dài. Sự suy giảm của thị trường vận tải quốc tế đã ảnh hưởng đến hoạt động sản xuất kinh doanh không chỉ của Vinalines Nha Trang mà còn ảnh hưởng đến hầu hết các công ty vận tải biển nói chung

Ngoài ra, đối với ngành vận tải biển, các doanh nghiệp phải đối mặt với những rủi ro đặc thù như thời tiết, môi trường, nạn cướp biển, khủng bố, các rủi ro khi thay đổi các chính sách của công ước quốc tế về an toàn môi trường, bảo vệ sinh mạng trên biển. Để hạn chế những rủi ro này Công ty đã thực hiện mua bảo hiểm cho tàu, hướng dẫn tàu hành trình theo những hành lang an toàn được bảo vệ bởi các lực lượng chức năng.

8. 5. Rủi ro của đợt chào bán

Đợt chào bán cổ phần lần đầu ra công chúng của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang được thực hiện đúng những quy định và dựa trên đầy đủ những căn cứ về pháp luật, vì vậy đợt đấu giá là hoàn toàn hợp pháp.

Dự báo thị trường chứng khoán đang phục hồi nhưng vẫn còn tiềm ẩn nhiều khó khăn. Thời điểm Công ty xây dựng phương án cổ phần hóa, giá cổ phiếu các doanh nghiệp hàng hải đang giảm sâu. Việc bán đấu giá cổ phần có thực hiện thành công hay không không chỉ phụ thuộc vào doanh nghiệp bán đấu giá cổ phần mà còn phụ thuộc vào mức độ quan tâm của các nhà đầu tư tham gia đấu giá. Do vậy rủi ro bán không hết của đợt phát hành cổ phiếu lần đầu ra công chúng của Công ty cổ phần Vinalines Nha Trang là khá lớn. Trong trường hợp này, Công ty sẽ xin điều chỉnh quy mô và cơ cấu vốn điều lệ phù hợp với quy định của Nhà nước và thực trạng của Công ty.

8. 6. Rủi ro bất khả kháng

Một số rủi ro mang tính bất khả kháng ít có khả năng xảy ra nhưng nếu xảy ra thì sẽ tác động đến tình hình kinh doanh của Công ty. Những hiện tượng thiên tai (hạn hán, bão lụt, động đất v.v...), chiến tranh hay dịch bệnh hiểm nghèo trên quy mô lớn sẽ ảnh hưởng đến sự phát triển của nền kinh tế, đời sống của người dân, kế hoạch phát triển của toàn ngành nói chung và Công ty nói riêng.

8. 7. Rủi ro khác

Hoạt động kinh doanh của Công ty có thể chịu ảnh hưởng bởi những rủi ro khác như rủi ro do biến động giá cả, sự ảnh hưởng những biến động chính trị, xã hội trên thế giới, chiến tranh, bệnh dịch, ... làm cho thị trường bị giảm sút và các thị trường tiềm năng mất ổn định. Những rủi ro này có thể sẽ tác động trực tiếp hoặc gián tiếp đến hoạt động kinh doanh của Công ty.

PHẦN IX

CÁC LƯU Ý VỀ BẢN CÔNG BỐ THÔNG TIN

Bản công bố thông tin này đã được Công ty TNHH Chứng khoán ACB (ACBS) xây dựng một cách hợp lý và cẩn trọng dựa trên cơ sở các thông tin và số liệu do Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang và Ban chỉ đạo Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang cung cấp.

Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang và Ban chỉ đạo Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang chịu hoàn toàn trách nhiệm về việc đảm bảo rằng các thông tin và số liệu trong Bản công bố thông tin này là hoàn toàn trung thực, phù hợp với thực tế, đầy đủ và cần thiết để nhà đầu tư có thể đánh giá về tài sản, hoạt động, tình hình tài chính, kết quả và triển vọng của Công ty.

Báo cáo tài chính năm 2012 và giai đoạn từ 1/1/2013 đến 23/4/2013 của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và tư vấn A&C.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản Công bố thông tin và Quy chế đấu giá trước khi quyết định đăng ký tham dự đấu giá. Các nhà đầu tư tham dự đấu giá có trách nhiệm tìm hiểu, đánh giá các thông tin về doanh nghiệp và chịu trách nhiệm về quyết định đầu tư của mình.

PHẦN X

CÁC ĐỐI TÁC LIÊN QUAN TỚI ĐỢT BÁN ĐẦU GIÁ

1. TỔ CHỨC TƯ VẤN

CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB (ACBS)

Trụ sở : Số 107N Trương Định, Phường 6, Quận 3, Tp. Hồ Chí Minh

ĐT : (84-8) 54.043.054

Fax : (84-8) 54.043.085

Website : www.acbs.com.vn

2. TỔ CHỨC KIỂM TOÁN

CÔNG TY TNHH KIỂM TOÁN VÀ TƯ VẤN A&C

Trụ sở : 02 Trường Sơn, Phường 2, Quận Tân Bình, TP. HCM.

ĐT : (84-8) 35472972

Website : <http://www.a-c.com.vn/>

THAY LỜI KẾT

Bản công bố thông tin này là một phần của hồ sơ bán đấu giá cổ phần lần đầu ra bên ngoài của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang, được cung cấp cho các nhà đầu tư nhằm mục đích giúp các nhà đầu tư có thể tự đánh giá về tài sản, hoạt động kinh doanh, tình hình tài chính và triển vọng của Công ty trong tương lai. Các thông tin này không hàm ý bảo đảm giá trị của cổ phần và kết quả đầu tư vào cổ phần sau này.

Bản công bố thông tin được lập trên cơ sở các thông tin và số liệu của Công ty TNHH MTV Vinalines Nha Trang, cung cấp nhằm đảm bảo tính công khai, minh bạch, công bằng và bảo vệ quyền cũng như lợi ích hợp pháp của các nhà đầu tư.

Các nhà đầu tư nên tham khảo Bản công bố thông tin này trước khi ra quyết định tham gia đấu giá mua cổ phần của Công ty.

Trân trọng./.

Hà Nội, ngày 18 tháng 4 năm 2014

BAN CHỈ ĐẠO CỔ PHẦN HÓA
CÔNG TY TNHH MTV VINALINES NHA TRANG



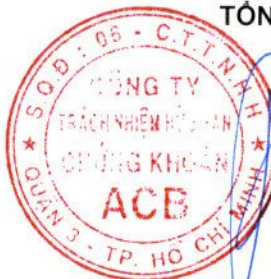
KT. TỔNG GIÁM ĐỐC
PHÓ TỔNG GIÁM ĐỐC
Bùi Việt Hoài

CÔNG TY TNHH MTV VINALINES NHA TRANG



TỔNG GIÁM ĐỐC
LÊ XUÂN SINH

TỔ CHỨC TƯ VẤN
CÔNG TY TNHH CHỨNG KHOÁN ACB
TỔNG GIÁM ĐỐC



Phạm Phú Khôi